

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
HỆ THỐNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : MÔN HỆ THỐNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ
2. Tên môn học (tiếng Anh) : Electronic Payment Systems
3. Mã số môn học : ITS714
4. Trình độ đào tạo : Đại học chính quy
5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các ngành đào tạo đại học
6. Số tín chỉ : 2
 - Lý thuyết : 2 (tương đương 30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 0 tín chỉ
 - Trình bày bài tập nhóm : 0 tín chỉ
 - Khác : Tự học, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 30 tiết
 - Tự học ở nhà : 60 giờ
 - Trực tuyến : giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác : 0 tiết
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Hệ thống thông tin quản lý
9. Môn học trước :
10. Mô tả môn học:

Thanh toán điện tử là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp những kiến thức tổng quan về hệ thống thanh toán điện tử và vai trò của nó trong thực hiện hoạt động kinh doanh và TMĐT. Các kiến thức tổng quan bao gồm các hình thức khác nhau của tiền điện tử, cách thức để tiền lưu thông trong các hệ thống thanh toán điện tử, an ninh của các hệ thống được bảo đảm ra sao, vai trò đặc biệt của các hệ thống thanh toán điện tử trong nền thương mại toàn cầu. Học phần sẽ cung cấp cách thức để tổ chức có thể lựa chọn một phương thức thanh toán phù hợp để phù hợp với mô hình kinh doanh cụ thể sử dụng công nghệ và thích nghi nhanh chóng với sự thay đổi của công nghệ.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	- Sinh viên hiểu biết khái niệm cơ bản về hệ thống thanh toán điện tử; Hiểu biết khả năng áp dụng thanh toán điện tử ở Việt Nam; Tìm hiểu các hệ thống thanh toán điện tử tại Việt Nam.	Có khả năng ứng dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kỹ thuật	PLO1
CO2	Có khả năng ứng dụng kiến thức môn học vào phân tích, đánh giá, đề xuất và lựa chọn giải pháp thanh toán phù hợp. Bên cạnh đó hiểu biết về trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp trong việc khảo sát hiện trạng thanh toán điện tử và cải tiến cho doanh nghiệp.	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong ngành HTTTQL	PLO6
CO3	Sinh viên có kiến thức rộng và khả năng ứng dụng về các giải pháp thanh toán điện tử mới trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và ảnh hưởng đến thanh toán tại Việt Nam nói riêng và toàn cầu nói chung.	Khả năng ứng dụng kỹ thuật và công cụ hiện đại cho thực hành kỹ thuật và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành HTTTQL.	PLO8

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Giải thích được vai trò quan trọng và cách thức vận hành của các hệ thống thanh toán điện tử trong lĩnh vực thương mại điện tử và mức độ áp dụng trên thế giới lẫn Việt Nam	2	CO1	PLO1
CLO2	Giải thích được các điểm mạnh và yếu, các vấn đề bảo mật của các hệ thống thanh toán điện tử	2	CO3	PLO8
CLO3	Phân tích, chọn lựa, ứng dụng các công cụ thanh toán trong thương mại điện tử phù hợp, để định hình giải pháp ứng dụng thanh toán điện tử	3	CO2	PLO6

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CĐR CTĐT	PLO1	PLO6	PLO8
Mã CĐR MH			
CLO1	2		
CLO2			2
CLO3		3	

12. Phương pháp dạy và học

Triết lý giáo dục “Người học là trung tâm” là nền tảng cho các phương pháp được áp dụng trong môn học để giúp sinh viên chủ động và tích cực học tập. Kết quả học tập dự kiến đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

- Các phương pháp giảng dạy áp dụng tại giảng đường được phối hợp tùy theo nội dung bài giảng là: đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thuyết trình. Theo sự dẫn dắt của giảng viên mà sinh viên lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi, trình bày thảo luận, giải quyết các vấn đề, ...
- Sinh viên nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, làm đầy đủ các bài tập ở nhà, tham gia làm bài tập nhóm, các chuẩn bị cho thuyết trình và trả lời câu hỏi,...

Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Hoàn thành tất cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Đọc tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên. Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ.
- Đối với các bài kiểm tra quá trình và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi theo quy chế đào tạo của trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Edward A. Morse, Electronic Payment Systems: Law and Emerging Technologies, American Bar Association, 2019

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Donal O'Mahony, Michael Peirce, Hitesh Tewari, Electronic Payment Systems for e-Commerce, Artech House, 2001

[3] Liébana-Cabanillas, Francisco, Electronic Payment Systems for Competitive Advantage in E-Commerce, IGI Global, 2014

[4] Bộ Công thương Việt Nam, Báo cáo Thương mại điện tử Việt nam năm 2019-2021

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	A.1.2. Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	A.1.3. Kiểm tra cá nhân giữa kỳ	CLO1, CLO2	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10, là trung bình cộng của hai cột điểm:

- Điểm danh cá nhân trong từng buổi học hoặc thông qua danh sách đăng nhập nếu học online.
- Tham gia vào bài giảng tại lớp hoặc trên LMS (nếu học online) theo yêu cầu của giảng viên hoặc chủ động tham gia ý kiến xây dựng bài.

A.1.2. Bài tập nhóm (Trình bày các chủ đề liên quan đến các hệ thống thanh toán điện tử):

- Làm việc trong 1 nhóm gồm 5 – 7 sinh viên.
- Mỗi nhóm sẽ được giảng viên phân công một chủ đề nghiên cứu và thuyết trình. Mỗi nhóm vận dụng kiến thức, phân tích, tổng hợp. Tiếp đến, nhóm sẽ thuyết trình và trả lời câu hỏi trước lớp cho nội dung đã làm.
- Mỗi nhóm sẽ viết lại văn bản báo cáo cho việc phân tích, ứng dụng chủ đề của mình. Bài báo cáo sẽ tuân theo yêu cầu định dạng văn bản mà giảng viên đưa ra.

A.1.3. Kiểm tra cá nhân giữa kỳ

- Làm bài viết cá nhân tại lớp được sử dụng tài liệu.
- Thời gian kiểm tra là 60 phút.

A.2. Thi cuối kỳ

- Đề thi trắc nghiệm được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi môn Thanh toán điện tử.
- Bài thi kiểm tra hiểu biết tổng hợp toàn bộ môn học.
- Thời gian làm bài thi: 60 phút, được sử dụng tài liệu

3. Các rubrics đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Tần suất hiện diện của sinh viên	40%	Hiện diện giảng đường dưới 40% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 50% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 60% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 70% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 80% số buổi học
Sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường	60%	không tham gia vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	tham gia thụ động vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	tham gia chủ động vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	chủ động tham gia tích cực vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	chủ động tham gia rất tích cực vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt thời học phần

A.1.2. Bài kiểm tra giữa kỳ

Rubric sau đây được dùng để chấm cho từng câu hỏi trong bài kiểm tra.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	40%	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Có sử dụng nhưng chưa đúng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	40%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận còn lỏng lẻo; minh chứng thiếu tính thuyết phục	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Văn phong bài kiểm tra	20%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng khiến cho người đọc khó có thể hiểu nội dung	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc

A.1.3. Bài tập nhóm

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Cấu trúc của tiểu luận	10%	Tiểu luận thiếu một trong hai phần: phần cơ sở lý luận khoa học liên quan; danh sách tác giả	Tiểu luận thiếu phần kết luận	Tiểu luận thiếu phần danh mục tài liệu tham khảo, danh mục bảng - hình	Tiểu luận thiếu mục lục tự động	Tiểu luận có đủ tất cả các phần theo quy định
Giới thiệu vấn đề	10%	Không trình bày được tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề	Trình bày không đúng về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề	Trình bày được nhưng chưa đủ về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề	Trình bày được về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề nhưng chưa thuyết phục người đọc	Phân tích rõ ràng, rất thuyết phục về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	20%	Không sử dụng lý luận khoa học	Có sử dụng nhưng chưa đúng lý	Trình bày lý luận khoa học	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên	Sử dụng chính xác, rất thuyết

		học liên quan	luận khoa học liên quan	liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	quan, có sức thuyết phục	phục về lý luận khoa học liên quan
Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	20%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận còn lỏng lẻo; minh chứng thiếu tính thuyết phục	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Văn phong khoa học	10%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng khiến cho người đọc khó có thể hiểu nội dung	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc
Lỗi đạo văn	10%	Trên 50%	Từ 46%-50%	Từ 31%-45%	Từ 15%-30%	Dưới 15%
Hình thức	10%	Không định dạng theo bất cứ tiêu chí nào	Có lỗi: không căn lề, không thống nhất định dạng đoạn	Có lỗi: Không định dạng toàn văn bản,	Có lỗi: thiếu đánh số trang; thiếu bìa hoặc trình bày	Định dạng đúng tất cả các tiêu chí yêu cầu

			văn, sai khổ giấy	không thống nhất font chữ	bìa sai quy định	
Báo cáo bài nhóm (chỉ chấm cho nhóm đạt tiêu chuẩn để báo cáo)						
+ Kỹ năng thuyết trình	5%	Không thể báo cáo được bài tiểu luận	Báo cáo bài kém thuyết phục; tương tác chưa tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác chưa tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian tốt
+ Trả lời câu hỏi	5%	Không trả lời được các câu hỏi đặt hỏi đúng	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho chỉ dưới 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng trở lên; các câu còn lại chưa có hướng trả lời	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng trở lên; các câu còn lại có hướng trả lời chấp nhận được	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho tất cả các câu hỏi đặt hỏi đúng

A.2. Bài thi cuối kỳ

Rubric sau đây được dùng để chấm cho các ý đáp án phải trả lời cho từng câu hỏi của đề thi.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm	
		0	0,25
Chính xác theo đáp án	100%	Không chính xác	Chính xác

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
2	Chương 1: Giới thiệu về Tiền tệ 1.1 Bản chất của tiền tệ 1.2 Thanh toán, hệ thống thanh toán là gì? 1.3 Rủi ro trong thanh toán 1.4 Thanh toán điện tử	CLO1	GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu môn học, phương pháp học, yêu cầu môn học, cách đánh giá. - Giảng bài mới: phương pháp thuyết trình, pp đàm thoại các khái niệm, đặc điểm, lợi ích Thanh Toán Điện Tử. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Giao sinh viên nghiên cứu trước chương tiếp theo. SINH VIÊN: - Nghe giảng - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận.	A.1.1 A.1.2 A.1.3	[1], [2], [3], [5]

			- Nêu câu hỏi thắc mắc(nếu có).		
1	Chương 2: Hệ thống Ngân hàng điện tử 2.1 Nhiệm vụ của Ngân hàng điện tử 2.2 Vai trò của Ngân hàng trong luân chuyển tiền tệ và thanh toán điện tử 2.3 Chuyển đổi ngoại tệ	CLO1 CLO2	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng viên thuyết giảng chủ động những nội dung về hệ thống ngân hàng. Sau đó, giảng viên hỏi và gọi ngẫu nhiên/ cho xung phong trả lời. SINH VIÊN: - Nghe giảng và suy nghĩ & trả lời câu hỏi - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận. - Nêu câu hỏi thắc mắc(nếu có)	A.1.1 A.1.2	[1], [2], [3]
2	Chương 3: Hệ thống kết toán và thanh toán bù trừ tự động 3.1 Trung tâm thanh toán bù trừ tự động 3.2 Qui trình giao dịch thẻ tín dụng 3.3 Qui trình giao dịch thẻ ATM/POS	CLO1 CLO2	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng viên thuyết giảng chủ động những nội dung về hệ thống kết toán và bù trừ tự động. Sau đó, giảng viên hỏi và gọi	A.1.1	[1], [2], [3]

	3.4 Quy trình xử lý thẻ ghi nợ 3.5 Vai trò của Ngân hàng Nhà nước		ngẫu nhiên/ cho xung phong trả lời. SINH VIÊN: Nghe giảng và suy nghĩ & trả lời câu hỏi		
3	Chương 4: Bảo mật trong thanh toán điện tử 4.1 Vấn đề trong thanh toán trực tuyến 4.2 An toàn trong thanh toán điện tử 4.3 Tiêu chuẩn bắt buộc của Việt Nam trong thanh toán điện tử 4.4 Hàm băm (Hash) SHA-1 4.5 Mật mã học là gì 4.6 Thuật toán DES 4.7 Thuật toán AES	CLO2	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng viên thuyết giảng chủ động những nội dung về bảo mật trong thanh toán điện tử. Sau đó, giảng viên nêu tình huống vi phạm trong thanh toán điện tử. SINH VIÊN: Nghe giảng - Nhóm SV phân tích, xử lý tình huống dựa trên kiến thức đã học	A.1.1 A.1.2	[1], [2], [3]

2	Chương 5: Mã hoá khoá công cộng 5.1 Mã hoá khoá công cộng 5.2 Hàm one-way trapdoor 5.3 Mã hoá RSA 5.4 Chứng thư số 5.5 Hạ tầng khoá công khai PKI 5.6 Định dạng của chứng thư số	CLO2	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng viên thuyết giảng chủ động những nội dung về mã hoá công cộng. Sau đó, giảng viên nêu tình huống vi phạm mã hoá công cộng trong thanh toán điện tử. SINH VIÊN: Nghe giảng - Nhóm SV phân tích, xử lý tình huống dựa trên kiến thức đã học	A.1.1 A.1.2	[1], [2], [3]
3	Chương 6: Thẻ tín dụng giao thức và ứng dụng 6.1 Các bên tham gia 6.2 Giao thức SSL 6.3 Giao thức SET	CLO1 CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng viên thuyết giảng chủ động những nội dung về thẻ tín dụng. Sau đó, giảng viên nêu tình huống vi phạm bằng thẻ tín	A.1.4	

	6.4 3-D secure 6.5 Gian lận trong thanh toán thẻ 6.6 Ứng dụng thẻ VISA trong thanh toán		dụng trong thanh toán điện tử. SINH VIÊN: Nghe giảng Nhóm SV phân tích, xử lý tình huống dựa trên kiến thức đã học		
2	Chương 7: Thẻ nạp tiền (Stored-Value Cards) 7.1 Tổng quan thẻ 7.2 Thẻ trả trước 7.3 Các loại thẻ thông minh 7.4 Hệ điều hành thẻ thông minh 7.5 Thẻ không tiếp xúc 7.6 Phát hành thẻ thông minh 7.7 An toàn với thẻ thông minh	CLO1 CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: -Giảng bài mới: pp thuyết trình giới thiệu và phân biệt các phương thức thanh toán điện tử. -Tổ chức thảo luận về sự khác nhau ưu điểm, nhược điểm của mỗi phương thức thanh toán điện tử. Và trường hợp nào nên áp dụng cho phù hợp. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Giao sinh viên nghiên cứu trước chương tiếp theo. SINH VIÊN:	A.1.1 A.1.2	[1], [2], [3]

			- Nghe giảng - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận. - Nêu câu hỏi thắc mắc(nếu có)		
2	Chương 8: Thanh toán nhỏ lẻ (Micro-Payments) 8.1 Giới thiệu về thanh toán nhỏ lẻ 8.2 Ví điện tử 8.3 Thanh toán ngang hàng (P2P) 8.4 Mobile payments	CLO1 CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng viên thuyết giảng chủ động những nội dung về thanh toán nhỏ lẻ. Sau đó, giảng viên nêu vấn đề liên quan tới thanh toán nhỏ lẻ. Nêu những ví dụ thực tế, áp dụng hàng ngày. Khuyến khích các bạn sinh viên sử dụng các phương tiện thanh toán điện tử vào các Micropayment. SINH VIÊN: Nghe giảng - Nhóm SV xác định, giải quyết vấn đề.	A.1.1 A.1.2	[1], [2], [3]

3	Chương 9: Tiền kỹ thuật số 9.1 Giới thiệu 9.2 Tiền kỹ thuật số là gì? 9.3 Ưu điểm, nhược điểm 9.4 Công nghệ blockchain 9.5 Các loại tiền kỹ thuật số thông dụng	CLO1 CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Giảng viên thuyết giảng chủ động những nội dung về tiền kỹ thuật số. So sánh các công nghệ và sự phát triển của tiền điện tử SINH VIÊN: Nghe giảng - Nhóm SV xác định, giải quyết vấn đề.	A.1.1 A.1.2	[1], [2], [3]
10	<u>THUYẾT TRÌNH BÀI TẬP NHÓM</u>	CLO1 CLO2 CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Tổ chức buổi thuyết trình của các nhóm. - Theo dõi, chấm điểm	A.1.1 A.1.3	

			- Giải đáp các câu hỏi của sinh viên mà nhóm không trả lời được. - Dặn dò SV ôn tập để thi cuối kỳ SINH VIÊN: - Lên trình bày theo nhóm và trả lời câu hỏi. - Lắng nghe các nhóm khác trình bày và nêu câu hỏi.		
--	--	--	---	--	--

TRƯỞNG BỘ MÔN

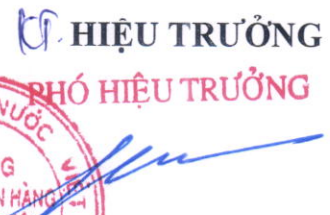

Nguyễn Văn Chi

NGƯỜI BIÊN SOẠN


Trần Việt Tâm

TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Văn Chi

 HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung